

Thi cuối kỳ sẽ có 2 câu hỏi 1 câu 6 điểm và 1 câu 4 điểm. Câu 6 điểm là câu full; câu 4 điểm được tách ra từ câu 6 điểm.

Học ít qua môn thì đánh con 1 5 8

Câu 1. Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN (6 điểm)?

a. Vai trò của Lãnh tụ trong chuẩn bị về tư tưởng chính trị (3 điểm)

- năm 1911, trước cảnh nước mất, các phong trào yêu nước thất bại, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sang phương Tây, nơi mà Người cho rằng có tư tưởng tự do bình đẳng, khoa học kỹ thuật phát triển, tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Qua cuộc sống thực tiễn và nghiên cứu các cuộc CM điển hình trên thế giới như CMTS Pháp (1789), CMTS Mỹ (1776) và đặc biệt hướng đến tìm hiểu Cách mạng Tháng 10 Nga. Tháng 7 năm 1920, qua việc đọc “Sơ thảo luận cương những vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, Người chọn con đường CMVS, theo chủ nghĩa Mác.
- Từ cuối năm 1920, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ của một chiến sĩ QTVS, Lãnh tụ tích cực tìm hiểu chủ nghĩa Mác, vận dụng xây dựng đường lối cách mạng Việt Nam. Đường lối này thể hiện qua các tác phẩm của Người từ năm 1921 đến 1927, tiêu biểu là tác phẩm “Đường Kách Mệnh” (1927), với nội dung như sau:
 - + Con đường giải phóng dân tộc Việt Nam là cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu, con đường đi lên của cách mạng VN.
 - + Chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.
 - + Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ chặt chẽ. Tuy nhiên, cách mạng thuộc địa không phụ thuộc cách mạng chính quốc, mà có tính độc lập, có thể thành công trước và hỗ trợ cho cách mạng chính quốc giành thắng lợi.
 - + Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân trên nền tảng là khối liên minh công nhân – nông dân, giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
 - + Cách mạng giải phóng dân tộc tiến hành bằng bạo lực cách mạng giành chính quyền, không thỏa hiệp.
 - + Cách mạng giải phóng dân tộc phải có Đảng CS lãnh đạo. Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ nhân dân.

+ Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Việt Nam phải tranh thủ sự ủng hộ cũng như ra sức đóng góp sức mình vào phong trào chung của thế giới.

Những quan điểm trên được Lãnh tụ và những chiến sĩ cách mạng tiên phong tích cực truyền bá về nước đầu thế kỉ XX, trở thành ngọn cờ hướng đạo cho CMVN phát triển theo CM vô sản, là nhân tố quyết định dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

b. Vai trò của Lãnh tụ trong việc chuẩn bị về tổ chức cho thành lập Đảng (2 điểm)

Từ cuối năm 1920, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ của một chiến sĩ QTVS, Lãnh tụ tích cực tìm hiểu chủ nghĩa Mác, vận dụng xây dựng đường lối cách mạng Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho thành lập Đảng. Về tổ chức như sau:

- Cuối năm 1924, sau thời gian học tập, làm việc tại QTCS-Liên Xô, Lãnh tụ về Quảng Châu, Trung Quốc. Tháng 6-1925, Người lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (nòng cốt là Cộng sản Đoàn), ra báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận. Hội hoạt động mạnh ở 3 lĩnh vực:
 - + Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng, gửi cán bộ sang Liên Xô học...
 - + Truyền bá chủ nghĩa Mác về Việt Nam (hướng chính là phong trào vô sản hóa từ năm 1927)
 - + Chuẩn bị các điều kiện quan trọng tiến tới thành lập Đảng
- Lãnh tụ hợp nhất các tổ chức Cộng sản
Dưới ảnh hưởng của Hội, CMVN phát triển mạnh theo con đường vô sản. Cuối năm 1929, hình thành nên 3 tổ chức Cộng sản ở VN (Đông Dương CS Đảng, An Nam CS Đảng, Đông Dương CS Liên đoàn), nhưng 3 tổ chức này không đoàn kết, gây bất lợi cho phong trào chung của cả nước. Trước tình hình đó, Lãnh tụ lấy tư cách là đại diện của Quốc tế CS triệu tập hội nghị hợp nhất. Hội nghị diễn ra từ 6-1 đến 7-2-1930 tại Hương Cảng TQ, thống nhất thành lập Đảng CSVN...

c. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng (1 điểm)

- Đảng CSVN ra đời là kết quả sự chuẩn bị công phu khoa học của Lãnh tụ NAQ về tư tưởng chính trị và tổ chức. Đảng CSVN là sự kết hợp Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở VN.

- Đảng CSVN ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước ở VN, chứng tỏ gccn VN trưởng thành đủ sức lãnh đạo cm.

- Đảng ra đời đưa Cmvn thành bộ phận của Cm thế giới. Đảng trở thành nhân tố cơ bản nhất phát huy smdt kết hợp smtg làm nên những thắng lợi của Cmvn.

Câu hỏi 1.1 (4 điểm): Vai trò của Lãnh tụ trong chuẩn bị về tư tưởng chính trị

- Nêu được khái quát quá trình tìm đường cứu nước 1911 – 1920
- Nêu được những luận điểm cơ bản về đường lối giải phóng dân tộc của lãnh tụ trong Đường Kách Mệnh

Nội dung cơ bản giống phần a ở trên.

Câu hỏi 1.2 (4 điểm): Vai trò của Lãnh tụ trong chuẩn bị về tổ chức

- Năm 1911 trước cảnh nước mất, các phong trào yêu nước thất bại, lãnh tụ NAQ sang phương Tây – nơi người cho rằng khoa học kỹ thuật phát triển, nền dân chủ, để học tập họ tìm đường lối giải phóng dân tộc. Qua thực tiễn ở hầu khắp các châu lục, nghiên cứu các cuộc CM trên thế giới như CM tư sản Pháp, Mỹ,... đặc biệt người hướng tới tìm hiểu CMT10 Nga. Năm 1920, người đọc luận cương NVDDT&TD của Lênin và chọn cách mạng vô sản. Từ đó người tích cực tìm hiểu chủ nghĩa mác, vận dụng xây dựng đường lối cách mạng, chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho việc thành lập đảng. Về tổ chức như sau: **(0.5 điểm)**
- Nêu ý b **(3 điểm)**
- Nêu ý nghĩa, kết luận ở phần c **(0.5 điểm)**

Câu 2. Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930)? Điểm khác của Luận cương chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? (6 điểm)

Hoàn cảnh ra đời: Hội nghị thành lập Đảng tháng 2/1930 (Hương Cảng, TQ) đã thông qua *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* và *Chương trình tóm tắt* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Các văn kiện đó hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta - Cương lĩnh Hồ Chí Minh. **(0.5 điểm)**

a. Nội dung cơ bản: (6 nội dung, mỗi nội dung 0.5 điểm)

- **Xác định phương hướng chiến lược** của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"

TSDQCM là cuộc cách mạng tư sản kiểu mới do gcn lãnh đạo với mục tiêu giành độc lập, giải phóng nhân dân lao động. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội là cuộc cm không ngừng gắn bó chặt chẽ.

- **Xác định những nhiệm vụ cụ thể của cách mạng:**

Về chính trị: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông.

Về kinh tế: tịch thu toàn bộ các sản nghiệp lớn của bọn đế quốc giao cho Chính phủ công nông binh; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, miễn thuế cho dân cày nghèo, thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Về văn hóa xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hoá.

Những nhiệm vụ trên bao gồm nội dung dân tộc, dân chủ và cnxh, nhưng nổi bật lên nhiệm vụ chống đế quốc gpdt

- **Xác định lực lượng cách mạng**, công-nông là gốc của cm, trí thức học trò là bầu bạn của cm. Đối với các tầng lớp chưa rõ mặt phản cm như trung-tiểu địa chủ, tư sản dân tộc...thì phải hết sức thu phục, hoặc trung lập họ. đối với bộ phận đã rõ mặt phản cm như tổ chức Đại Việt..., thì kiên quyết đánh đổ. Như vậy, đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng nổi bật trong việc xác định llcm của Lãnh tụ, của Đảng

- **Phương pháp cách mạng:** Cm giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng bạo lực cách mạng giành chính quyền, không thỏa hiệp

- **Lãnh đạo cách mạng:** Cmgpdt phải có Đảng cs lãnh đạo. Đảng phải vững mạnh về tổ chức, phải có đường lối khoa học, phải liên hệ mật thiết với nhân dân, được nhân dân ủng hộ.

- **Quan hệ quốc tế:** Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải "liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp".

b. Ý nghĩa của Cương lĩnh: (0.5 điểm)

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm đượm tinh thần dân tộc vì độc lập tự do, tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

Nhờ sự thống nhất về tổ chức và cương lĩnh chính trị đúng đắn, ngay từ khi ra đời Đảng đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Đó là một đặc điểm và đồng thời là một ưu điểm của Đảng, làm cho Đảng trở thành lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam, sớm được nhân dân thừa nhận là đội tiên phong của mình, tiêu biểu cho lợi ích, danh dự, lương tâm và trí tuệ của dân tộc.

c. Điểm khác của Luận cương tháng 10/1930 so với CLCTĐT (2 điểm)

Tháng 4/1930, đồng chí Trần Phú từ Liên Xô về nước hoạt động cách mạng, được bầu vào BCHTW. Tháng 10/1930, Trần Phú triệu tập Hội nghị TƯ Đảng lần thứ nhất (tại TQ), thông qua Luận cương chính trị của Đảng.

Luận cương chính trị tháng 10/1930 đã xác định nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược cách mạng. Nội dung của Luận cương cơ bản thống nhất với nội dung được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng tháng 2/1930. **Tuy nhiên**, *Luận cương đã không nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa, không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất; không đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai. Những điểm khác này chính là những hạn chế của luận cương so với cương lĩnh, trong quá trình lãnh đạo Đảng nhận thức và đã sửa chữa.*

Nguyên nhân của những hạn chế đó là do nhận thức chưa đầy đủ về thực tiễn cách mạng thuộc địa và chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp đang tồn tại trong Quốc tế cộng sản và một số Đảng cộng sản trong thời gian đó.

Những điểm khác này chính là hạn chế của luận cương so với cương lĩnh trong

Câu 3. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương? (6 điểm)

a. Hoàn cảnh lịch sử (2 điểm)

- Năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, Pháp tham chiến, thi hành chính sách tổng động viên thời chiến ở bóc lột nhân dân trong nước và thuộc địa. Chính sách này đẩy mâu thuẫn giữa nhân dân ĐD với Pháp hết sức gay gắt...Đảng CSĐD đã họp HNTU 6(1939), VII (1940) chuyển hướng chiến lược CM...

- Ngày 28/01/1941, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở lán Khuổi Nặm, Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng). Tham gia Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt cùng một số đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ và đại biểu tổ chức Đảng hoạt động ở nước ngoài. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

b. Nội dung (2 điểm)

Xét về tính chất và quy mô, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 như một Đại hội toàn quốc của Đảng. Nghị quyết Trung ương đã vạch ra những chiến lược căn bản cho con đường cách mạng Việt Nam với những nội dung quan trọng.

Thứ nhất, nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp – Nhật bởi vì dưới hai tầng áp bức Nhật – Pháp, quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vọng không lúc nào bằng.

Thứ hai, khẳng định dứt khoát chủ trương phải thay đổi chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Hội nghị quyết định tiếp tục tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lĩ ruộng đất công cho công bằng, giảm tô, giảm tức.

Thứ ba, chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách dân tộc tự quyết; sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý. Từ quan điểm đó, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

Thứ tư, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi đều có thể cùng nhau tham gia vào mặt trận Việt Minh cứu nước, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Thứ năm, chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa theo tinh thần dân chủ, một hình thức nhà nước của chung cả toàn thể dân tộc.

Thứ sáu, Hội nghị xác định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân để khi thời cơ đến, với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

c. Ý nghĩa (2 điểm)

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 và sự thay đổi chiến lược cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng trong việc giải quyết một cách đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và giai cấp, dân tộc và dân chủ trong điều kiện cụ thể của nước ta, chính là sự hoàn chỉnh nội dung các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 và 7 trước đó. Sự thay đổi chiến lược một cách kịp thời, đầy sáng tạo của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đáp ứng được khát vọng độc lập, tự do của toàn dân tộc, phù hợp với bối cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, thực chất là sự trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường của cách mạng Việt Nam đã được nêu ra trong Chánh cương, Sách lược vắn tắt từ đầu năm 1930. Như vậy, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã mở đường cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đi đến thắng lợi hoàn toàn ở Việt Nam.

Câu 4: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa Chỉ thị "Kháng chiến – Kiến quốc" ngày 25/11/1945 của Đảng CSĐD? (6 điểm)

a, Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau CM T8/1945

- **Thuận lợi**

- Nhân dân VN giành được chính quyền cm, Đảng CS trở thành đảng nắm chính quyền trên cả nước (đây là thuận lợi lớn nhất, mang tính quyết định).
- Nhân dân VN đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch HCM.
- Sau Thế chiến thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đi lên CNXH, phong trào vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh tạo thành những làn sóng cách mạng tấn công chủ nghĩa đế quốc.

- **Khó khăn:**

- **Ngoại xâm, nội phản tập trung chống phá Cqcm**
 - + Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng kéo vào VN dưới danh nghĩa quân Đồng Minh giải giáp vũ khí quân Nhật, nhưng thực chất muốn lật đổ chính quyền cách mạng VN, thành lập chính quyền tay sai cho quân Tưởng. Theo chân quân Tưởng là hai tổ chức phản động người Việt là Việt Quốc, Việt Cách.
 - + Ở Mn, quân Anh cũng với tư cách quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân Nhật, quân Anh đã hỗ trợ quân Pháp quay lại xâm lược VN lần thứ hai.
 - + Trên lãnh thổ Việt Nam còn hơn 6 vạn quân Nhật, một bộ phận quân Nhật ở miền Nam được quân Anh sử dụng chống phá cách mạng miền Nam, hỗ trợ Pháp xâm lược Nam Bộ.
 - + Các tổ chức phản động trong nước (Đại Việt, ...) cũng dựa vào quân đội nước ngoài nổi lên chống phá chính quyền cách mạng.
- **Thực lực mọi mặt của nước VNDCCH đang trong thời kỳ cần củng cố, phát triển**
 - + Về chính trị: Việt Nam chưa có Chính phủ chính thức, chưa có Quốc hội, chưa có hiến pháp – pháp luật, ...
 - + Về quân sự: lực lượng vũ trang cách mạng non trẻ, trang bị thô sơ, thiếu kinh nghiệm chiến đấu,
 - + Về kinh tế: tiêu điều kiệt quệ, ngân sách trống rỗng, nạn đói đầu năm chưa qua, nguy cơ nạn đói mới ập đến do lũ lụt, hạn hán kéo dài,
 - + Về văn hóa: trình độ dân trí thấp, hơn 90% mù chữ, tệ nạn xã hội nhiều.
 - + Về ngoại giao: Việt Nam chưa được nước nào trên thế giới công nhận đặt quan hệ ngoại giao; VN bị cô lập, bao vây.

Khó khăn chồng chất khó khăn đặt chính quyền Cách mạng trước một tình thế hiểm nghèo – “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng, Chủ tịch HCM đã nhanh chóng hoạch định đường lối cách mạng phù hợp với tình hình mới. Chỉ thị “ Kháng chiến-Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của Đảng đã đáp ứng được hoàn cảnh trên.

b) Nội dung Chỉ thị “kháng chiến – kiến quốc”

- ***Xác định tính chất của cách mạng Đông Dương*** vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tiếp tục sự nghiệp cách mạng Tháng 8/1945. Sự nghiệp này chưa hoàn thành vì nước ta chưa hoàn toàn độc lập. Đề ra khẩu hiệu “Tổ quốc trên hết, dân tộc trên hết.”

- **Xác định kẻ thù chính**, Qua phân tích âm mưu, hành động của từng kẻ thù với chính quyền cách mạng, Đảng xác định Pháp là kẻ thù chính vì:

+ Pháp đã xâm lược, thống trị Đông Dương hơn 80 năm qua, hiểu rõ, có nhiều quyền lợi ở Đông Dương,...

+ Pháp được Mỹ, Anh giúp sức quay lại xâm lược Việt Nam, Đông Dương lần thứ hai.

+ Trên thực tế, ngày 23/9/1945, gần 2 vạn quân Pháp đã tấn công xâm lược Nam Bộ.

Do đó, toàn dân tộc phải tập trung sức mạnh vào chống Pháp

- **Xác định 4 nhiệm vụ cấp bách:**

+ củng cố chính quyền

+ chống thực dân Pháp ở Nam Bộ

+ bài trừ nội phản;

+ cải thiện đời sống nhân dân.

- Chỉ thị **đề ra các biện pháp cụ thể:**

Về chính trị, củng cố chính quyền cách mạng; xúc tiến cho tổng tuyển cử bầu Quốc hội, lập chính phủ chính thức; xây dựng hiến pháp của nước Việt Nam mới.

Về kinh tế, diệt giặc đói bằng cách tăng gia sản xuất, nhường cơm sẻ áo, lá lành đùm lá rách; Phát động “tuần lễ vàng”, ủng hộ “quỹ độc lập”.

Về văn hóa, diệt giặc dốt, bài trừ văn hóa ngu dân, xóa nạn mù chữ, xây dựng nền văn hóa mới.

Về quân sự, động viên toàn dân tham gia kháng chiến, kháng chiến lâu dài...

Về ngoại giao, cứng rắn về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược, với Tàu “Hoa-Việt thân thiện”, với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”

c, Ý nghĩa của chỉ thị

Những quan điểm và chủ trương, biện pháp được Đảng nêu ra trong bản Chỉ thị Kháng chiến – Kiến quốc đã giải đáp trúng những vấn đề cơ bản và cấp bách của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, có tác dụng định hướng tư tưởng, soi sáng con đường xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong giai đoạn đầy khó khăn và phức tạp.

Thể hiện một quy luật của cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng 8/1945 là xây dựng chế độ mới phải đi đôi với bảo vệ chế độ mới. Đó cũng chính là quy luật dựng nước gắn liền với giữ nước của dân tộc.

Câu 5: Nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1954 của Đảng? (6 điểm)

a. Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến:

- Về phía VNDCCH

Sau Cách mạng tháng Tám, đứng trước những khó khăn lớn của đất nước về chính trị, quân sự, kinh tế,... Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đoàn kết, hăng hái bắt tay vào xây dựng và kiến thiết đất nước.

Về ngoại giao, VN thực hiện phương châm thân thiện, thêm bạn bớt thù. Điều này thể hiện trong việc nhân nhượng với quân Tưởng (về chính trị, kinh tế, văn hóa); đặc biệt với quân Pháp, VN thực hiện độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế - kí Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946 với Pháp, mong muốn giải quyết mối quan hệ với Pháp bằng hòa bình, ổn định...

- Về phía Pháp

Quân Pháp cố tình xâm lược Việt Nam một lần nữa nên liên tục bội ước- tiếp tục mở rộng chiến ở Nam Bộ và ngay sau khi đem quân ra miền Bắc, Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương,... đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính; gửi tối hậu thư yêu cầu VN giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho Pháp, giải tán lực lượng tự vệ HN. Nếu VN không thực hiện yêu cầu này, chậm nhất là sáng 20-12-1946, Pháp sẽ nổ súng hành động.

à Mọi cơ hội hòa bình không còn, VN không thể tiếp tục nhân nhượng, nhân nhượng là mất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Đảng, Chính phủ kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc bảo vệ dân tộc.

b. Nội dung đường lối toàn quốc kháng chiến:

- **Cơ sở hình thành:** Từ kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Và, thể hiện tập trung trong 3 văn kiện: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh; Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng; tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh.

- **Nội dung đường lối kháng chiến:**

Xác định mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh bại thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn cho đất nước.

Xác định tính chất của cuộc kháng chiến: là cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình nên cuộc kháng chiến có tính chất dân tộc giải phóng và dân chủ mới, là cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Phương châm tiến hành kháng chiến: tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Kháng chiến toàn dân:

Kctd là sự xác định tham gia kháng chiến là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi người dân Vn. Điều này thể hiện rõ trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch HCM: bất kỳ đàn ông đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già người trẻ, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp.

Kctd thực hiện mỗi người dân là một chiến sĩ đánh giặc, mỗi đường phố làng mạc trở thành pháo đài.

Kctd tạo sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

+ Kháng chiến toàn diện: tức là đánh giặc trên tất cả các mặt từ kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự, ngoại giao.

. Kinh tế: thực hiện xây dựng kinh tế tự cung tự cấp, tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, công nghiệp quốc phòng.

. Chính trị: thực hiện đoàn kết toàn dân, đoàn kết với nhân dân yêu chuộng tự do hòa bình trên thế giới.

. Quân sự: thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai. Thực hiện du kích chiến, tiến lên vận động chiến, đánh chính quy.

. Văn hóa: xóa bỏ văn hóa thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa dân chủ mới theo 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học và đại chúng

. Ngoại giao: thực hiện thêm bạn bớt thù, biểu dương thực lực, sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập.

Kctd tạo sức mạnh trên tất cả các mặt trận trong cuộc kháng chiến của nhân dân VN.

+ Kháng chiến lâu dài:

Pháp mạnh về vật chất, phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng yếu vì tính phi nghĩa của việc đem quân đi xâm lược và do khoảng cách địa lí nên Pháp muốn đánh nhanh thắng nhanh, tránh sa lầy...

VN thì yếu về vật chất, phương tiện chiến tranh, nhưng mạnh về tinh thần..., nên VN đánh lâu dài để có thời gian xây dựng, tạo dần sự chuyển hóa tương quan về lực lượng, đồng thời phá vỡ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. Khi thực lực mạnh, VN sẽ đẩy mạnh các cuộc tấn công quy mô lớn đẩy Pháp vào thế thua, buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình

+ Dựa vào sức mình là chính:

Xuất phát từ thực tế VN chưa được nước nào trên tg công nhận, đặt quan hệ ngoại giao, và từ phong cách kháng chiến của dân tộc trong lịch sử- bình tĩnh kiên cường một mình kháng chiến, nên Đảng xác định dựa vào sức mình là chính trong kháng chiến chống Pháp.

Phương châm đề cao tự cấp, tự túc, chủ động linh hoạt trong kháng chiến. Bên cạnh đó, VN luôn đề cao và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, kết hợp hiệu quả sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Xác định triển vọng kháng chiến: mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định cách mạng VN sẽ thắng lợi.

c. Ý nghĩa

Đường lối kháng chiến được công bố sớm cho thấy sự chủ động, không bất ngờ trước tình hình đã có tác dụng dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên.

Đường lối kháng chiến được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng giúp cuộc kháng chiến nhanh chóng đi vào ổn định, phát triển đúng hướng, từng bước đi tới thắng lợi cho dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi 4 điểm có dạng: Phân tích phương châm kháng chiến “toàn dân, toàn diện”; “lâu dài dựa vào sức mình là chính”,..... **CÂU HỎI 4 điểm CÓ 2/4 phương trâm ở trên.**

- Nêu cơ sở hình thành
- Mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến: dân tộc giải phóng, dân chủ mới
- Nêu phương châm kháng chiến (nêu đủ tên 4 phương châm). Sau đó thì nêu phương châm Thì có nội dung như sau:..... (nêu lại ở trên)
- Kết luận: nêu lại phần ý nghĩa. (gộp cho các phương châm)

Câu 6: Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954. Nội dung, ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng LĐVN(tháng 9/1960) đề ra? (6 điểm) – Tình hình sau KCCP

a. Hoàn cảnh lịch sử

Trên thế giới, thuận lợi là hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh cả về kinh tế, quân sự, khoa học – kĩ thuật, nhất là Liên Xô. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội lên cao ở các nước tư bản.

Khó khăn là đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh, âm mưu bá chủ thế giới với các chiến lược toàn cầu phản cách mạng. Thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang; xuất hiện sự bất đồng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

Ở trong nước, tình hình sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 có mặt **thuận lợi** là miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, làm căn cứ địa vững chắc cho cả nước. Thế và lực của cách mạng đã lớn mạnh hơn sau 9 năm kháng chiến. Có ý chí độc lập thống nhất Tổ quốc của nhân dân từ Bắc chí Nam.

Khó khăn là đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam nước ta nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Đất nước ta bị chia làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau. Miền Nam do đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai kiểm soát. Trong khi đó kinh tế miền Bắc nghèo nàn, lạc hậu, cơ sở vật chất kĩ thuật hầu như bị tàn phá.

Trong hoàn cảnh đó, Trung ương Đảng đã họp nhiều hội nghị chuyên đề bàn về đường lối cách mạng của Việt Nam, của cách mạng mỗi miền. Đến tháng 9/1960, Đảng triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 3 tại Hà Nội nhằm đưa ra những quyết định mới về chiến lược cách mạng nhằm thống nhất đất nước.

b. Nội dung đường lối cách mạng

- **Đường lối chung** của cách mạng Việt Nam là “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

- *Nhiệm vụ của mỗi miền:*

+ CMXHCN ở MB:

Miền Bắc có hòa bình nhưng bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đời sống nhân dân khó khăn... Tiến hành CMXHCN nhằm phục hồi kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân, xây dựng tiền đề cơ sở vật chất cho chế độ xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam để đánh Mỹ, đuổi Ngụy. Do đó CMXHCNMB có vai trò rất quan trọng, **quyết định nhất** tới toàn bộ sự nghiệp giải phóng, thống nhất đất nước.

+ CMDTDCND ở MN

Đảng bộ, nhân dân miền Nam trực tiếp cầm vũ khí đánh đuổi Mỹ-Ngụy, tạo thành bức thành đồng vững chắc bảo vệ miền Bắc XHCN...Do đó CMDTDCNDMN có vai trò **quyết định trực tiếp** sự nghiệp giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng DTDCND trên cả nước

- *Vị trí và vai trò của mỗi miền:* cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất do có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH về sau.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có vai trò quyết định trực tiếp trong công cuộc chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

- *Mối quan hệ của cách mạng hai miền:* mỗi miền đều có nhiệm vụ khác nhau, vai trò, vị trí khác nhau nhưng cách mạng hai miền có mối quan hệ mật thiết với nhau bởi vì đều có chung một mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cùng đi lên xây dựng CNXH. Do một đảng duy nhất lãnh đạo là Đảng LĐVN...

Tiến hành đồng thời hai chiến lược cácghị Giơ-ne-vơ, sẵn sàng thực hiện hiệp thương c mạng, Đảng kiên trì con đường hòa bình thống nhất theo tinh thần Hiệp thg tổng tuyên cử hòa bình thống nhất đất nước. Tuy nhiên phải luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc thì nhân dân cả nước sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất tổ quốc.

- *Triển vọng của cách mạng:* Là cuộc đấu tranh gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài nhưng thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về nhân dân Việt Nam.

c. Ý nghĩa

Việc tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Nhờ vào việc nắm vững đường lối này mà Đảng đã phát huy được sức mạnh cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đây là một hình thái đặc biệt của đường lối gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Thể hiện sự độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong việc xác định ***Con đường thống nhất đất nước***, xử lý những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn, vừa hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế của thời đại.

Câu 7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng LDVN thể hiện trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11(3-1965) và lần thứ 12(12-1965)? (6 điểm)

Lưu ý: 2 hội nghị này cùng nói về 1 vấn đề nên gộp chung nhé.

a) **Hoàn cảnh:**

Để cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền và quân đội Sài Gòn, từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ đã chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc Việt Nam, nhằm làm suy yếu miền Bắc và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam.

Chiến tranh lan rộng cả nước đã đặt vận mệnh dân tộc Việt Nam trước những thách thức nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11(3/1965), và Hội nghị lần thứ 12 (12/1965) của Ban chấp hành Trung ương Đảng họp, đề ra đường lối:

b) **Nội dung**

- ***Quyết tâm và mục tiêu chiến lược:*** Đảng xác định mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh nhưng quân Mỹ vào trong thế thua, thế bị động nên so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn không có sự thay đổi lớn. Việt Nam có đủ điều kiện và sức mạnh để đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Với tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong toàn quốc, coi chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc.

Mục tiêu chiến lược: Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà

- **Phương châm chiến lược:** Một là, tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam, đồng thời phát động chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc. Hai là, thực hiện kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh và cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.
 - **Tư tưởng chỉ đạo và phương châm đấu tranh:** Ở miền Nam, giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công; kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. Ở miền Bắc, chuyển hướng xây dựng kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh phá hoại; tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của đến mức cao nhất chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.
 - **Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền:** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.
- c) **Ý nghĩa:** Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 và lần thứ 12 năm 1965 nói trên thể hiện tư tưởng nắm vững, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tiếp tục tiến hành đồng thời hai chiến lược của Đảng và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc của dân tộc ta. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính trong hoàn cảnh mới, là cơ sở để Đảng lãnh đạo đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi vẻ vang.

Câu 8. Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Cnxx ở VN năm 2011 về những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng...

a. Về kinh tế:

. Phát triển nền kttđ định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều tp kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các tp kinh tế hoạt động theo pháp luật, đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển...

. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nhân nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp-nông nghiệp-dịch vụ. Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao...

. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

c. Về văn hóa, xã hội.

. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc. Kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc VN, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao

. Con người là trung tâm của chiến lược phát triển văn hóa, là chủ thể phát triển. Xây dựng con người VN giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, có trách nhiệm công dân

. Coi phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội, nâng cao chất lượng theo yêu cầu

chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân học tập suốt đời

Câu 8.1. Phân tích những định hướng lớn về phát triển kinh tế do cung lĩnh 2011 của Đảng đề ra.

- Mở bài chung
- Nêu nội dung phần a
 - + Phát triển kinh tế với định hướng XHCN
 - + Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, thực hiện CNH-HĐH đất nước,...

Câu 8.2. Phân tích những định hướng lớn về phát triển về văn hóa – xã hội do cung lĩnh 2011 của Đảng đề ra.

- Mở bài chung
- Nêu nội dung phần b
 - + Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
 - + Con người là trọng tâm của chiến lược phát triển
 - + Coi phát triển giáo dục và đào tạo với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu

Mở bài chung:

Năm 2011, Đại Hội 11 của Đảng họp tại Hà Nội trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang,... có chiều hướng gia tăng. Thiên tai, dịch bệnh, suy thoái kinh tế toàn cầu, ô nhiễm môi trường,... xảy ra nghiêm trọng,... Đại hội 11 thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, trong đó nhấn mạnh những định hướng lớn về phát **triển kinh tế/ (văn hóa – xã hội)** như sau: